

Bản án số: 88/2026/HS-ST

Ngày: 06 -02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên

2. Bà Nguyễn Thị Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Trần Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 Thành phố Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Tuyết Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 206/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thanh T; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 17/10/1993; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (nay là xã C, tỉnh Khánh Hòa);

Nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quan hệ gia đình: Cha: Trần Thanh T1, sinh năm: 1969 (chết); Mẹ: Lê Thị Kim L, sinh năm: 1971 (chết); Bị cáo là con một trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 01/8/2014, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị Tòa án nhân dân TP ., tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù, theo Bản án số 292/2014/HSST ngày 15/12/2014. Bị can chấp hành án đến ngày 18/6/2015 hết án tha; Bị cáo đã thi hành xong phần án phí vào tháng 5/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2025 tại Trại tạm giam C - Phân trại tạm giam Khu vực Quận A.

2. Họ và tên: Phan Công T2; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/9/1991; Tại: Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: 7 C, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 7 C, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi ở hiện tại: Như trên; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Công giáo; Quan hệ gia đình: Cha: Phan Quang H, sinh năm: 1952 (chết); Mẹ: Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1956, còn sống; Vợ: Bùi Thị Tú T3, sinh năm: 1995; Bị cáo có 01 con sinh năm: 2015; Bị cáo là người thứ 06 trong gia đình có 07 anh chị em;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/11/2020, “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 01 năm tù, theo Bản án 43/2021/HS-ST ngày 10/3/2021. Bị cáo chấp hành án đến ngày 12/11/2021 hết án tha. Bị cáo đã thi hành xong phần án phí vào tháng 11/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2024 tại Trại tạm giam C - Phân trại tạm giam Khu vực Quận A.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Vy Thảo Đ – Sinh năm 2002

Địa chỉ: 5 T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 5 T, Phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ ngày 27/7/2024, Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC06) Công an T4, Đội Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an Q1, phối hợp cùng Công an P1, Quận A tiến hành kiểm tra hành chính Phòng 302, Khách sạn N2, địa chỉ số: A T, Phường A Quận A, (Nay là Phường H) TP ., phát hiện trong phòng có 03 người đang lưu trú gồm:

1. Nguyễn Vy Thảo Đ - sinh năm: 2002, HKTT: 5 T, Phường A, Quận H, TP .;

2. Trần Thanh T – sinh năm: 1993, HKTT: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

3. Phan Công T2 – sinh năm: 1991, HKTT: 783/12/1 C, Phường F, Quận T, TP ..

Qua kiểm tra, Cơ quan Công an phát hiện và tạm giữ:

- Tại vị trí giữa phòng có đặt 01 bàn gỗ, trên bàn có 01 chai nhựa, trên nắp chai nhựa có gắn ống hút, 01 quẹt gas và 01 đoạn ống hút nhựa cắt nhọn một đầu.

- Trên sàn nhà phía trước bên phải cửa ra vào hướng đi vào phòng, trên sàn nhà có 01 gói nylon chứa tinh thể, là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,0511 gram, loại Methamphetamine (theo Kết luận số 8974/KL-KTHS ngày 02/8/2024). Nguyễn Vy Thảo Đ khai gói nylon chứa tinh thể trên là ma túy tổng hợp, Đ vừa ném ra trước cửa Phòng 302, Khách sạn khi Công an vào kiểm tra. Công an P1, Quận A tạm giữ, niêm phong vật chứng và lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phan Công T2 khai: Tán quen biết T ngoài xã hội, liên lạc với nhau qua số điện thoại của T2 0923120478, số điện thoại của T 0775258278 và quen biết Đan được khoảng 04 tháng, T2 sử dụng Facebook tên “Đại Thanh P”, Đ sử dụng Facebook tên “Nguyễn N”.

Khoảng 18 giờ ngày 27/7/2024, T đến nhà số G C, Phường F, quận T, rủ T2 đi ăn. T điều khiển xe mô tô chở T2 đến quán ăn gần nhà và cả hai ngồi uống bia. Lúc này, T nói T2 thuê khách sạn để nghỉ và sử dụng ma túy. T2 đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở T2 đến ngã ba Nguyễn Thị N1 - L mua nỏ thủy tinh được gói trong giấy báo, T cất vào trong túi quần và chở T2 đi lòng vòng. Đến 20 giờ cùng ngày, T và với T2 đến Khách sạn N2, T thuê Phòng 302 và trả tiền 290.000 đồng. Sau đó, T lấy 02 chai nước suối đi lên phòng cùng với T2. T uống hết chai nước suối rồi lấy nỏ thủy tinh và ống hút nhựa ra để làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trên bàn. Lúc này, Đ gọi cho T2 bằng Facebook hỏi T2 đang ở đâu. T2 nói đang đi chơi với T. Đan xin qua chơi nói chuyện, Đ hỏi có lấy ma túy không. T2 nói Đ là T2 hết tiền rồi và tắt máy. Sau đó, T nói T2 kêu Đan mang ma túy qua chơi, T sẽ trả tiền. Đến 20 giờ 51 phút, T2 nhắn tin cho Đ “Qua mang theo đồ nha” (có nghĩa mang ma túy) nhưng Đ không trả lời lại. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, Đ đến và gọi cho T2. T2 nói cho T biết và T đi xuống rước Đ lên phòng. Khi Đ vào phòng thì T2 đang trong nhà vệ sinh. Sau đó T2 đi ra thấy T và Đ đang nói chuyện. T2 nhìn thấy Đ lấy 01 gói ma túy trong giỏ để lên bàn. Lúc này, T kêu T2 mở gói ma túy lấy một ít bỏ vào nỏ thủy tinh. T2 đồng ý dùng ống hút nhựa cắt nhọn 01 đầu xúc một ít ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh và để bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên bàn. T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, dùng quẹt gas đốt nỏ thủy tinh sử dụng. Sau đó, T đốt cho T2 và Đ sử dụng. Trong lúc, cả ba đang sử dụng thì Công an gõ cửa vào kiểm tra. T2 ra mở cửa, T và Đ chạy vào nhà vệ sinh. Công an vào yêu cầu T2 ngồi trên giường, đồng thời vào nhà vệ sinh kêu Đ ra ngoài. Đ đi ra và ném gói ma túy trước cửa Phòng 302, rồi quay vào phòng ngồi trên ghế. Sau đó Công an kêu T ra ngoài và tiến hành kiểm tra thu giữ các đồ vật như trên.

Bị cáo Trần Thanh T khai: Ngày 27/7/2024, T không sử dụng ma túy cùng với T2 và Đ tại Phòng 302. Gói ma túy Công an thu giữ là của Đ mang đến, mục đích Đ đem gói ma túy trên lên phòng T không biết để làm gì. T hoàn toàn không biết và không có liên quan gì đến số ma túy mà Công an tạm giữ của Đ. T không biết bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của ai. Khi T và T2 vào Phòng 302, Khách sạn N2 đã có sẵn trong nhà vệ sinh. T lấy bộ dụng cụ trên để lên bàn, bộ dụng cụ không có nỏ thủy tinh. T không cùng T2 đi mua dụng cụ sử dụng ma túy. Ngày 02/7/2024, T và T2 cùng vào thuê Phòng 306, Khách sạn N3, ma túy sử dụng là do T và T2 cùng hùn tiền để mua sử dụng, T hùn tiền 150.000 đồng đưa cho T2, T2 là người liên hệ mua ma túy và mang lên phòng để cùng sử dụng với T. Bộ D sử dụng ma túy gồm: bình nhựa, nỏ thủy tinh, ống hút, quẹt gas do T2 chuẩn bị.

Bị cáo Phan Công T2 khai: Ngày 02/7/2024, T2 khai không hùn tiền với T mua ma túy và không phải là người liên hệ mua ma túy. Ngày 02/7/2024, T là người đứng ra thuê phòng, trả tiền và rủ T2 đến Phòng 306, Khách sạn N3 sử dụng ma túy. Khi T2 đến phòng thì đã có sẵn ma túy trong bộ dụng cụ do T chuẩn bị.

T cầm bộ dụng cụ và quẹt gas đốt ma túy trong nỏ sử dụng. Sau khi sử dụng xong, T cầm bộ dụng cụ đưa cho T2, T2 dùng miệng ngậm ống hút, T dùng quẹt gas đốt cho T2 sử dụng. Sử dụng xong, T đặt bộ dụng cụ và quẹt gas trên mặt bàn. Một lúc sau, T2 cầm bộ dụng cụ lên đưa cho T, T dùng miệng ngậm ống hút, T2 cầm bộ dụng cụ và dùng quẹt gas đốt cho T hút. Sau đó, T2 cầm bộ dụng cụ và dùng quẹt gas đốt ma túy tự hút rồi đặt bộ dụng cụ trên mặt bàn. Những lần tiếp theo T cầm bộ dụng cụ tự sử dụng và đốt ma túy cho T2 sử dụng được 02 lần, những lần tiếp theo người nào sử dụng thì tự cầm bộ dụng cụ đốt cho đến khi hết ma túy rồi trả phòng ra về.

Nguyễn Vy Thảo Đ khai: Ngày 27/7/2024, T2 gọi điện qua Facebook rủ Đ đến P, Khách sạn N2 và kêu Đ mang ma túy đến sử dụng chung với T2 và T, Đ đồng ý đến chơi nhưng không có ma túy để 27 đem lên phòng. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Đ vào phòng thì thấy T2 và T đang ngồi tại phòng. Lúc này, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình nhựa có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa, 01 quẹt gas từ trong tủ quần áo, T2 lấy gói ma túy được quấn trong cuộn giấy để trên bàn đổ vào trong nỏ thủy tinh. T dùng quẹt gas đốt sử dụng trước rồi đến T2 sử dụng, tiếp đến T đốt cho Đ để sử dụng. Khi cả ba đang sử dụng ma túy thì Cơ quan Công an gõ cửa vào kiểm tra, T2 ra mở cửa. T2 nói với Đ lấy gói ma túy còn lại trên bàn vứt đi, sau đó Đ lấy gói ma túy vứt ra phía trước bên phải cửa Phòng 302, còn nỏ thủy tinh thì Đ không biết rõ là ai đã vứt đi đâu. Nguồn gốc ma túy ở đâu thì Đ không biết, khi Đ đến là đã có sẵn ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy trong phòng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T, T2, Đ đối chất làm rõ mâu thuẫn nhưng không giải quyết được mâu thuẫn.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Vy Thảo Đ, Trần Thanh T và Phan Công T2 “Dương tính” với chất ma túy (AMP, MET, MDMA)

Cơ quan điều tra tiến hành thu thập tài liệu, xác minh việc đăng ký lưu trú tại Phòng 306, Khách sạn N3, số A B, Phường A, Quận A, (Nay là Phường H) TP . vào ngày 02/7/2024, kết quả không cung cấp được dữ liệu và sổ thông báo lưu trú (do camera chỉ lưu trữ trong vòng 03 ngày và sổ lưu trữ trong vòng 06 tháng)

Đối với gói ma túy, Cơ quan Công an thu giữ trước cửa Phòng 302, Khách sạn N2, Cơ quan điều tra chưa xác định được ai là người mang gói ma túy trên đến phòng để cả ba sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T4 tiếp tục làm rõ, khi nào phát hiện xử lý sau.

Tài sản, vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Xuân S và Cán bộ điều tra Nguyễn Trọng C, số vụ 2755/24 (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- 01 chai nhựa, trên nắp chai nhựa có gắn ống hút nhựa, 01 quẹt gas và 01 đoạn ống hút cắt nhọn một khác - là bộ dụng cụ T2, T và Đ sử dụng trái phép chất ma túy.

- Thu giữ của Trần Thanh T:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao: 0775258278, T dùng để liên lạc với bị can T2

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao: 0941769489, T dùng để liên lạc cá nhân.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số: 72X3-1127, số khung: RLHJF1806AY041769, số máy: JF27E-0417694. Kết quả giám định số khung và số máy xe không thay đổi. Qua xác minh, xe do ông Phạm Trung V, HKTT: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. Ông V khai, vào tháng 12/2022 ông V đã tặng xe cho anh G (không rõ lai lịch). Bị can T khai, mua xe từ Cửa hàng mua bán xe ở huyện H (không nhớ rõ địa chỉ) vào tháng 09/2023. Khi mua bán xe T và Cửa hàng có làm giấy mua bán xe nhưng chưa có xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền và T đã làm thất lạc giấy mua bán xe. Ngày 27/7/2024, bị can T điều khiển xe trên đến khách sạn N2, sau đó bị Công an kiểm tra bắt giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T4 đã đăng báo tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô trên, nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến làm việc.

- Thu giữ của Phan Công T2: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart có số thuê bao: 0923120478, T2 dùng để liên lạc với bị can T và Đ.

- Thu giữ của Nguyễn Vy Thảo Đ: 01 điện thoại di động hiệu Realme có số thuê bao: 0878165855, Đ dùng để liên lạc với bị can T2.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, TP . Hồ Chí Minh có quyết định chuyển vật chứng đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4, TP . Hồ Chí Minh chờ xử lý

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSKV4 ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Trần Thanh T, Phan Công T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Trần Thanh T khai: Ngày 27/7/2024, T không sử dụng ma túy cùng với T2 và Đ tại Phòng 302. Gói ma túy Công an thu giữ là của Đ mang đến, mục đích Đ đem gói ma túy trên lên phòng T không biết để làm gì. T hoàn toàn không biết và không có liên quan gì đến số ma túy mà Công an tạm giữ của Đ. T không biết bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của ai. Khi T và T2 vào Phòng 302, Khách sạn N2 đã có sẵn trong nhà vệ sinh. T lấy bộ dụng cụ trên để lên bàn, bộ dụng cụ không có nổ thủy tinh. T không cùng T2 đi mua dụng cụ sử dụng ma túy. Ngày 02/7/2024, T và T2 cùng vào thuê Phòng 306, Khách sạn N3, ma túy sử dụng là do T và T2 cùng hùn tiền để mua sử dụng, T hùn tiền 150.000 đồng đưa cho T2, T2 là người liên hệ mua ma túy và mang lên phòng để cùng sử dụng với T. Bộ D sử dụng ma túy gồm: bình nhựa, nổ thủy tinh, ống hút, quẹt gas do T2 chuẩn bị.

Bị cáo Phan Công T2 khai: Ngày 02/7/2024, T2 khai không hùn tiền với T mua ma túy và không phải là người liên hệ mua ma túy. Ngày 02/7/2024, T là người đứng ra thuê phòng, trả tiền và rủ T2 đến Phòng 306, Khách sạn N3 sử dụng ma túy. Khi T2 đến phòng thì đã có sẵn ma túy trong bộ dụng cụ do T chuẩn bị. T cầm bộ dụng cụ và quẹt gas đốt ma túy trong nổ sử dụng. Sau khi sử dụng xong, T cầm bộ dụng cụ đưa cho T2, T2 dùng miệng ngậm ống hút, T dùng quẹt gas đốt

cho T2 sử dụng. Sử dụng xong, T đặt bộ dụng cụ và quẹt gas trên mặt bàn. Một lúc sau, T2 cầm bộ dụng cụ lên đưa cho T, T dùng miệng ngậm ống hút, T2 cầm bộ dụng cụ và dùng quẹt gas đốt cho T hút. Sau đó, T2 cầm bộ dụng cụ và dùng quẹt gas đốt ma túy tự hút rồi đặt bộ dụng cụ trên mặt bàn. Những lần tiếp theo T cầm bộ dụng cụ tự sử dụng và đốt ma túy cho T2 sử dụng được 02 lần, những lần tiếp theo người nào sử dụng thì tự cầm bộ dụng cụ đốt cho đến khi hết ma túy rồi trả phòng ra về.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, nêu lên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng tương ứng với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Thanh T mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Công T2 mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến tranh luận

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố T4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như diễn biến tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 27/7/2024 tại Khách sạn N2 số A T, Phường A, Quận A (nay là Phường H, TP .) bị cáo Trần Thanh T là người thuê địa điểm và cùng với bị can Phan Công T2 chuẩn bị dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Vy Thảo Đ. Trong lần sử dụng trái phép chất ma túy này, tuy bị cáo T cho rằng mình không sử dụng ma túy, không biết không liên quan đến hành vi sử dụng ma túy của T2 và Đ, Tuy nhiên lời khai này của T không có cơ sở. Thể hiện qua việc ngay sau khi bị bắt kết quả xét nghiệm ma túy của T dương tính với chất ma túy được thu giữ tại hiện trường. Những người có mặt trong phòng tại thời điểm này là T2 và Đ đều thống nhất khai nhận rằng T có sử dụng ma túy chung với mọi người và là người khởi xướng, thuê địa điểm để tổ chức sử dụng ma túy. Riêng hành vi T thừa nhận trong quá trình điều tra và tại phiên tòa T là người mang dụng cụ sử dụng ma túy từ nhà vệ sinh rồi đặt lên bàn để mọi người sử dụng là hành vi cung cấp dụng cụ để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác.

Do vậy, hành vi trên các bị cáo T, T2 đã phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép vào ngày 02/7/2024 tại Phòng 306, Khách sạn N3, số A B, Phường A, Quận A, TP . Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong lần sử dụng này ngày 02/7/2024, T2 khai không hùn tiền với T mua ma túy và không phải là người liên hệ mua ma túy. Ngày 02/7/2024, T là người đứng ra thuê phòng, trả tiền và rủ T2 đến Phòng 306, Khách sạn N3 sử dụng ma túy. Khi T2 đến phòng thì đã có sẵn ma túy trong bộ dụng cụ do T chuẩn bị. T cầm bộ dụng cụ và quẹt gas đốt ma túy trong nỗ lực sử dụng. Sau khi sử dụng xong, T cầm bộ dụng cụ đưa cho T2, T2 dùng miệng ngậm ống hút, T dùng quẹt gas đốt cho T2 sử dụng. Sử dụng xong, T đặt bộ dụng cụ và quẹt gas trên mặt bàn. Một lúc sau, T2 cầm bộ dụng cụ lên đưa cho T, T dùng miệng ngậm ống hút, T2 cầm bộ dụng cụ và dùng quẹt gas đốt cho T hút. Sau đó, T2 cầm bộ dụng cụ và dùng quẹt gas đốt ma túy tự hút rồi đặt bộ dụng cụ trên mặt bàn.

Các hành vi nêu trên của T2, T đã phạm vào tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017; Do vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố hành vi phạm tội đối với các bị cáo theo điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, hoạt động tư pháp trong việc phát hiện, xử lý, điều tra tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo thấy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần làm giảm tội phạm ma túy đang có chiều hướng gia tăng như hiện nay.

Xét, đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo có vai trò như nhau khi thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt bổ sung

- Tình tiết tăng nặng: Không

- Tình tiết giảm nhẹ: Không

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Vy Thảo Đ, có hành vi tàng trữ 0,0511gam, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, qua xác minh Đan không có tiền án, tiền sự về các tội ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T4 bàn giao cho Công an P1, Quận A, TP . (nay là Công an phường H, TP .) xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo thẩm quyền. Đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Đ không thừa nhận số ma túy thu giữ là của Đ mang đến, ngoài lời khai của bị can T2, không còn chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi của Đ cấu thành tội phạm.

Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Nguyễn Vy Thảo Đ, ngày 05/08/2024 Công an P1, Quận A, TP . đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000 đồng.

Đối với khách sạn N2 9, không thực hiện việc thông báo lưu trú khi khách đến lưu trú, Công an Q1 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 10.000.000 đồng

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

* Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Xuân S và Cán bộ điều tra Nguyễn Trọng C, số vụ 2755/24 (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- 01 chai nhựa, trên nắp chai nhựa có gắn ống hút nhựa, 01 quẹt gas và 01 đoạn ống hút cắt nhọn một khác - là bộ dụng cụ T2, T và Đ sử dụng trái phép chất ma túy.

* Tịch thu, sung, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao: 0775258278, T dùng để liên lạc với bị cáo T2 để thực hiện hành vi phạm tội

+ 01 điện thoại di động hiệu Vsmart có số thuê bao: 0923120478, T2 dùng để liên lạc với bị cáo T và Đ1 để thực hiện hành vi phạm tội

- 01 điện thoại di động hiệu Realme có số thuê bao: 0878165855, Đ dùng để liên lạc với bị cáo T2 .

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số: 72X3-1127, số khung: RLHJF1806AY041769, số máy: JF27E-0417694 là tài sản bị cáo T thực hiện

hành vi phạm tội; giao cho Phòng hành án dân sự Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước chiếc xe trên

* Trả lại:

01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao: 0941769489, T dùng để liên lạc cá nhân.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Trần Thanh T mức án 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2025

Miễn hình phạt bổ sung.

2. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Phan Công T2 mức án 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 12 năm 2024

Miễn hình phạt bổ sung.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

* Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Xuân S và Cán bộ điều tra Nguyễn Trọng C, số vụ 2755/24 (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- 01 chai nhựa, trên nắp chai nhựa có gắn ống hút nhựa, 01 quẹt gas và 01 đoạn ống hút cắt nhọn một đầu

* Tịch thu, sung, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số imei 357267098179850

+ 01 điện thoại di động hiệu Vsmart có số imei 352705111992481

- 01 điện thoại di động hiệu Realme số imei 862949053132556

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số: 72X3-1127, số khung: RLHJF1806AY041769, số máy: JF27E-0417694; giao cho Phòng hành án dân sự

Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước chiếc xe trên.

* Trả lại:

- 01 điện thoại di động hiệu N4 có số imei 359187902860826

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố T4 và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng;

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với các bị cáo Trần Thanh T, Phan Công T2 tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Vy Thảo Đ tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM (1)
- VKSND KV4 - TPHCM; (2)
- Công an TP.HCM; (2)
- Phòng THADS KV4 TPHCM; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Anh